

ĐỀ THI MÔN HOA DH-9

- Câu 1 :** X là một α -aminoaxit no chỉ chứa một nhóm $-\text{NH}_2$ và một nhóm $-\text{COOH}$. Cho 13,1g X tác dụng với dung dịch HCl dư, ta thu được 16,75g muối clohidrat của X. X có công thức cấu tạo nào sau đây?
- A. **A. $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$** B. **C. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$**
C. **B. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$** D. **D. Kết quả khác.**
- Câu 2 :** Có những ion và kim loại sau:
 $\text{Co}, \text{Ba}^{2+}, \text{Mn}^{2+}, \text{Mg}, \text{Pb}, \text{Co}^{2+}, \text{Cr}, \text{Ni}^{2+}, \text{Mg}^{2+}, \text{Cr}^{2+}, \text{Ni}, \text{K}^+, \text{Ba}, \text{Mn}$,
. Nếu sắp xếp các cặp oxi hoá-khử thành dãy điện hoá học theo chiều tính oxi hoá của các ion kim loại tăng dần thì cách sắp xếp nào sau đây là đúng
- A. Kết quả khác.
B. **$\text{K}^+ / \text{K} < \text{Ba}^{2+} / \text{Ba} < \text{Mg}^{2+} / \text{Mg} < \text{Mn}^{2+} / \text{Mn} < \text{Cr}^{2+} / \text{Cr} < \text{Co}^{2+} / \text{Co} < \text{Ni}^{2+} / \text{Ni} < \text{Pb}^{2+}$**
C. **$\text{K}^+ / \text{K} < \text{Mg}^{2+} / \text{Mg} < \text{Ba}^{2+} / \text{Ba} < \text{Mn}^{2+} / \text{Mn} < \text{Co}^{2+} / \text{Co} < \text{Cr}^{2+} / \text{Cr} < \text{Ni}^{2+} / \text{Ni} < \text{Pb}^{2+}$**
D. **$\text{K}^+ / \text{K} < \text{Ba}^{2+} / \text{Ba} < \text{Mg}^{2+} / \text{Mg} < \text{Cr}^{2+} / \text{Cr} < \text{Mn}^{2+} / \text{Mn} < \text{Co}^{2+} / \text{Co} < \text{Ni}^{2+} / \text{Ni} < \text{Pb}^{2+}$**
- Câu 3 :** Cho 1,15g một kim loại kiềm X tan hết vào nước. Để trung hoà dung dịch thu được cần 50g dung dịch HCl 3,65%. X là kim loại nào sau đây
- A. **B. Cs** B. **C. Li** C. **. K** D. **D. Na**
- Câu 4 :** Lên men 1 tấn tinh bột chứa 5% tạp chất trơ thành ancol etylic, hiệu suất quá trình lên men là 85%. Nếu pha loãng ancol đó thành ancol 40°, biết D là 0,8g/cm³. Thể tích dung dịch ancol thu được là bao nhiêu?
- A. 1206,25 lít B. 1246,25 lít C. 1200 lít D. Kết quả khác.
- Câu 5 :** Trong một chu kỳ, số oxi hoá cao nhất của các nguyên tố thuộc nhóm A trong oxit biến đổi như thế nào?
- A. Tăng dần. B. Mối đầu tăng dần sau giảm dần.
C. Mối đầu giảm dần sau tăng dần. D. Giảm dần.
- Câu 6 :** Cho phản ứng $2\text{A} + \text{B}_2 \rightleftharpoons 2\text{AB}$ được thực hiện ở bình kín. Biết rằng tất cả các chất đều ở thể khí, khi tăng áp suất lên 4 lần thì tốc độ của phản ứng sẽ tăng là:
- A. A. 46 lần B. C. 54 lần C. B. 44 lần D. D. Kết quả khác
- Câu 7 :** Nguyên tử của nguyên tố X có tổng số hạt (proton, notron, electron) bằng 180; trong đó tổng số hạt mang điện chiếm 58,59% tổng số hạt. Nguyên tố X là nguyên tố nào sau đây:
- A. **B. Clo** B. **C. Brom** C. **A. Iot** D. **D. Flo**
- Câu 8 :** Khí clo có lẫn khí N_2 và H_2 . Phương pháp nào sau đây có thể tinh chế được clo?
- A. **C. Đốt hỗn hợp, hợp nước.** B. **D. Cho qua kiềm, cho tác dụng với dung dịch H_2SO_4**
C. **B. Hợp H_2 , hợp nước, cho tác dụng với MnO_2** D. **A. Cho qua kiềm.**
- Câu 9 :** X là một α -aminoaxit no chỉ chứa một nhóm $-\text{NH}_2$ và một nhóm $-\text{COOH}$. Cho 13,1g X tác dụng với dung dịch HCl dư, ta thu được 16,75g muối clohidrat của X. X có công thức cấu tạo nào sau đây?
- A. **A. $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$** B. **B. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$**
C. **D. Kết quả khác.** D. **C. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$**
- Câu 10 :** Tốc độ của phản ứng: $\text{X}_2 + \text{Y}_2 \rightarrow 2\text{XY}$
Dựa vào biểu thức tính tốc độ phản ứng thì trong số các điều khẳng định sau đây, điều nào phù hợp với biểu thức tính tốc độ phản ứng:
- A. Tốc độ của phản ứng hoá học tỉ lệ thuận với tích các nồng độ của các chất tham gia phản ứng.
B. Tốc độ phản ứng hoá học tăng lên khi có mặt chất xúc tác.
C. Tốc độ của phản ứng hoá học thay đổi khi tăng thể tích dung dịch chất tham gia phản ứng.
D. Tốc độ của phản ứng hoá học được đo bằng sự biến đổi nồng độ của các chất tham gia phản ứng.

- Câu 11 :** Khí clo có lẫn khí N_2 và H_2 . Phương pháp nào sau đây có thể tinh chế được clo?
 A. C. Đốt hỗn hợp, hợp nước. **B. A.** Cho qua kiềm.
 C. D. Cho qua kiềm, cho tác dụng với dung dịch H_2SO_4 **D. B.** Hợp H_2 , hợp nước, cho tác dụng với MnO_2
- Câu 12 :** Lên men 1 tấn tinh bột chứa 5% tạp chất trở thành ancol etylic, hiệu suất quá trình lên men là 85%. Khối lượng ancol thu được là:
 A. 398,8kg **B. 389,9kg** C. 400kg **D. 390kg**
- Câu 13 :** Để nhận biết dung dịch các chất lỏng trắng trong, xà phòng, glixerol, hồ tinh bột ta có thể tiến hành theo trình tự nào sau đây?
 A. A. Đun nóng, dùng natri kim loại, dùng $Cu(OH)_2$
 B. C. Dùng HNO_3 đặc, dùng $Cu(OH)_2$
 C. D. Dùng vài giọt HNO_3 đặc, đun nóng, dùng dd iot.
 D. B. Dùng vài giọt HNO_3 đặc, dùng $Cu(OH)_2$, dùng dd iot.
- Câu 14 :** Phát biểu nào dưới đây là đúng?
 A. . Luộc khoai ở vùng cao sẽ lâu hơn vì xảy ra ở nhiệt độ thấp hơn.
 B. C. Nước lỏng có thể được đun nóng lên ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ sôi của nước, nên độ cao không ảnh hưởng gì.
 C. B. Luộc khoai gần đỉnh núi Everest sẽ mau chín hơn vì nước sôi ở nhiệt độ thấp hơn.
 D. D. Sự sụt giảm áp suất khi lên cao làm cho nước sôi ở nhiệt độ cao hơn.
- Câu 15 :** Những công thức cấu tạo nào dưới đây tương ứng với công thức phân tử $C_2H_5O_2N$?
 A. C. H_2NCH_2COOH **B. A.** $CH_3CH_2NO_2$
 C. D. Tất cả đều đúng. **D. B.** $H_2NCH(OH)CHO$
- Câu 16 :** M thuộc nhóm IIIA, X thuộc nhóm VIA. Trong oxit cao nhất M chiếm 71,34% khối lượng, còn X chiếm 28,66% khối lượng. Liên kết giữa M và X trong hợp chất thuộc loại liên kết nào sau đây:
 A. B. Liên kết cộng hoá trị. **B. C.** Liên kết cho - nhận.
 C. A. Liên kết ion **D. D.** Liên kết ion – liên kết cộng hoá trị.
- Câu 17 :** Lên men 1 tấn tinh bột chứa 5% tạp chất trở thành ancol etylic, hiệu suất quá trình lên men là 85%. Nếu pha loãng ancol đó thành ancol 40°, biết D là $0,8g/cm^3$. Thể tích dung dịch ancol thu được là bao nhiêu?
 A. 1246,25 lít **B. 1200 lít** C. 1206,25 lít **D. Kết quả khác.**
- Câu 18 :** Hỗn hợp X gồm hai kim loại kiềm và một kim loại kiềm thổ tan hoàn toàn vào nước, tạo ra dung dịch Y và giải phóng 2,688 lít H_2 (đktc). Thể tích dung dịch H_2SO_4 2M cần thiết để trung hoà dung dịch Y là:
 A. A. 30ml **B. D.** Tất cả đều sai C. C. 60ml **D. B.** 120ml
- Câu 19 :** Lên men 1 tấn tinh bột chứa 5% tạp chất trở thành ancol etylic, hiệu suất quá trình lên men là 85%. Khối lượng ancol thu được là:
 A. 389,9kg **B. 400kg** C. 398,8kg **D. 390kg**
- Câu 20 :** Hãy chọn trình tự tiến hành nào trong các trình tự sau để tách các oxit ra khỏi hỗn hợp Al_2O_3, Fe_2O_3, CuO .
 A. C. Khí H_2 , đốt nóng, dung dịch HCl, lọc, đốt, dùng dd NaOH dư, lọc, khí CO_2 , nhiệt phân.
 B. B. Dùng dd HCl, dùng dd NaOH dư, lọc, khí CO_2 , nhiệt phân, dùng dd HCl, lọc, điện phân dung dịch, dùng dd NaOH, nhiệt phân.
 C. D. A, B, C đều đúng.
 D. A. Dùng dd NaOH dư, lọc, khí CO_2 , nhiệt phân, dùng dd HCl dư, điện phân dung dịch, đốt, dùng dd NaOH, nhiệt độ.
- Câu 21 :** Hợp chất hữu cơ X có công thức phân tử dạng $C_xH_yO_2$, trong đó oxi chiếm 29,0909% khối lượng. Biết rằng X phản ứng với dung dịch NaOH theo tỉ lệ số mol $n_X : n_{NaOH} = 1 : 2$ và X phản ứng với dung dịch brom theo tỉ lệ số mol 1 : 3. Công thức cấu tạo của X là:

- A. $\text{HO}-\text{C}_6\text{H}_4-\text{OH}$ B. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$
 C. HCOOC_6H_5 D. $\text{HO}-\text{C}_6\text{H}_3(\text{CH}_3)-\text{OH}$
- Câu 22 :** Cho phản ứng $2\text{A} + \text{B}_2 \rightleftharpoons 2\text{AB}$ được thực hiện ở bình kín. Biết rằng tất cả các chất đều ở thể khí, khi tăng áp suất lên 4 lần thì tốc độ của phản ứng sẽ tăng là:
 A. A. 46 lần B. B. 44 lần C. C. Kết quả khác D. D. 54 lần
- Câu 23 :** Cho một lượng dư KMnO_4 vào 25ml dung dịch HCl 8M. Thể tích khí clo sinh ra là:
 A. A. 1,34 lít B. B. 1,45 lít C. C. 1,44 lít D. D. 1,4 lít
- Câu 24 :** M thuộc nhóm IIIA, X thuộc nhóm VIA. Trong oxit cao nhất M chiếm 71,34% khối lượng, còn X chiếm 28,66% khối lượng. Liên kết giữa M và X trong hợp chất thuộc loại liên kết nào sau đây:
 A. Liên kết cho - nhận. B. Liên kết cộng hoá trị.
 C. Liên kết ion - liên kết cộng hoá trị. D. Liên kết ion
- Câu 25 :** Hoà tan vừa đủ một lượng hidroxit kim loại M (có hoá trị II) trong dung dịch H_2SO_4 20% thu được dung dịch muối có nồng độ 27,21%. M là kim loại nào trong các kim loại sau:
 A. Cu B. Fe C. Ca D. Mg
- Câu 26 :** Hãy sắp xếp các cặp oxi hoá-khử dưới đây theo trật tự tăng dần tính oxi hoá của các ion kim loại:
 Fe^{2+}/Fe (1) Pb^{2+}/Pb (2) Hg^{2+}/Hg (3)
 $2\text{H}^+/\text{H}_2$ (4) Ca^{2+}/Ca (5) Na^+/Na (6)
 Ag^+/Ag (7) $\text{Fe}^{3+}/\text{Fe}^{2+}$ (8) Cu^{2+}/Cu (9)
- A. (6) < (5) < (1) < (2) < (9) < (4) < (8) < (7) < (3)
 B. (5) < (6) < (1) < (2) < (4) < (9) < (8) < (7) < (3)
 C. (5) < (6) < (2) < (1) < (4) < (9) < (8) < (7) < (3)
 D. Tất cả đều sai
- Câu 27 :** Để sản xuất ancol etylic người ta dùng nguyên liệu là mùn cưa và vỏ bào từ gỗ chứa 50% xenlulozơ. Nếu muốn điều chế 1 tấn ancol etylic, hiệu suất quá trình là 70% thì khối lượng nguyên liệu là bao nhiêu?
 A. $\approx 5100\text{kg}$ B. $\approx 5031\text{kg}$ C. $\approx 5000\text{kg}$ D. $\approx 6200\text{kg}$
- Câu 28 :** Chọn câu đúng trong các câu sau:
 A. Tinh bột và xenlulozơ đều tham gia phản ứng tráng gương.
 B. Tinh bột, saccarozơ và xenlulozơ có công thức chung là $\text{C}_n(\text{H}_2\text{O})_n$
 C. Tinh bột, saccarozơ và xenlulozơ có công thức chung là $\text{C}_n(\text{H}_2\text{O})_m$
 D. Tinh bột, saccarozơ và xenlulozơ đều là các polime có trong thiên nhiên.
- Câu 29 :** Hoà tan hỗn hợp 6,4g CuO và 16g Fe_2O_3 trong 320ml dung dịch HCl 2M. Sau phản ứng có m gam chất rắn không tan, m có giá trị trong giới hạn nào sau đây:
 A. $3,2 \leq m \leq 4,8$ B. $4 \leq m \leq 8$
 C. $1,6 \leq m \leq 2,4$ D. $6,4 \leq m \leq 9,6$
- Câu 30 :** Có thể nhận dung dịch anilin bằng cách nào sau đây?
 A. Thêm vài giọt Na_2CO_3 B. Thêm vài giọt nước brom.
 C. Ngửi mùi. D. Tác dụng với giấm.
- Câu 31 :** Cho phân tử các chất sau: AgCl , N_2 , HBr , NH_3 , H_2O_2 , NH_4NO_2 . Trong các phân tử trên, phân tử nào sau đây có liên kết cho - nhận:
 A. NH_4NO_2 và NH_3 B. NH_4NO_2
 C. NH_4NO_2 và H_2O_2 D. Tất cả đều sai
- Câu 32 :** Hai nguyên tố X, Y đứng kế tiếp nhau trong một chu kì thuộc bảng tuần hoàn, có tổng điện tích dương hạt nhân là 25. Vị trí của X và Y trong bảng tuần hoàn là vị trí nào sau đây:
 A. A. X: Chu kì 2 nhóm IIA; Y: Chu kì 2 nhóm IIIA
 B. C. X: Chu kì 2 nhóm IIA; Y: Chu kì 3 nhóm IIIA
 C. B. X: Chu kì 3 nhóm IIA; Y: Chu kì 3 nhóm IIIA
 D. D. Tất cả đều sai.
- Câu 33 :** Một hợp chất hữu cơ X có công thức $\text{C}_3\text{H}_7\text{O}_2\text{N}$. X phản ứng với dung dịch brom, X tác

- dùng với dung dịch NaOH và HCl. Chất hữu cơ X có công thức cấu tạo là:
- A. C. $\text{NH}_2-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{COOH}$ B. D. A và B đúng.
 C. A. $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}=\text{CH}-\text{COOH}$ D. B. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{COONH}_4$
- Câu 34 :** Hợp chất hữu cơ X có công thức phân tử dạng $\text{C}_x\text{H}_y\text{O}_2$, trong đó oxi chiếm 29,0909% khối lượng. Biết rằng X phản ứng với dung dịch NaOH theo tỉ lệ số mol $n_X : n_{\text{NaOH}} = 1 : 2$ và X phản ứng với dung dịch brom theo tỉ lệ số mol 1 : 3. Công thức cấu tạo của X là:
- A. $\text{HO}-\text{C}_6\text{H}_3(\text{CH}_3)-\text{OH}$ B. $\text{HO}-\text{C}_6\text{H}_4-\text{OH}$
 C. HCOOC_6H_5 D. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$
- Câu 35 :** Để nhận biết dung dịch các chất lỏng trắng trứng, xà phòng, glixerol, hồ tinh bột ta có thể tiến hành theo trình tự nào sau đây?
- A. D. Dùng vài giọt HNO_3 đặc, đun nóng, dùng dd iot.
 B. C. Dùng HNO_3 đặc, dùng $\text{Cu}(\text{OH})_2$
 C. B. Dùng vài giọt HNO_3 đặc, dùng $\text{Cu}(\text{OH})_2$, dùng dd iot.
 D. A. Đun nóng, dùng natri kim loại, dùng $\text{Cu}(\text{OH})_2$
- Câu 36 :** Cho phản ứng sau:
 $\text{CrCl}_3 + \text{NaOCl} + \text{NaOH} \longrightarrow \text{Na}_2\text{CrO}_4 + \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$
 Hệ số cân bằng của phản ứng trên lần lượt là:
- A. 4, 6, 8, 4, 3, 4 B. 2, 3, 10, 2, 9, 5
 C. 2, 6, 4, 2, 3, 4 D. 2, 4, 8, 2, 9, 8
- Câu 37 :** Phát biểu nào dưới đây là đúng?
- A. . Luộc khoai ở vùng cao sẽ lâu hơn vì xảy ra ở nhiệt độ thấp hơn.
 B. C. Nước lỏng có thể được đun nóng lên ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ sôi của nước, nên độ cao không ảnh hưởng gì.
 C. D. Sự sụt giảm áp suất khi lên cao làm cho nước sôi ở nhiệt độ cao hơn.
 D. B. Luộc khoai gần đỉnh núi Everest sẽ mau chín hơn vì nước sôi ở nhiệt độ thấp hơn.
- Câu 38 :** Ngâm một đinh sắt sạch trong 200ml dung dịch CuSO_4 . Sau khi phản ứng kết thúc, lấy đinh sắt ra khỏi dung dịch, rửa nhẹ, sấy khô, thấy khối lượng đinh sắt tăng thêm 0,8g. Nồng độ mol/l của dung dịch CuSO_4 là bao nhiêu?
- A. D. 1,5M B. B. 0,7M C. A. 0,6M D. C. 0,5M
- Câu 39 :** Cho phản ứng sau:
 $\text{Cu} + \text{HCl} + \text{NaNO}_3 \longrightarrow \text{CuCl}_2 + \text{NO} \uparrow + \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$
 Hệ số cân bằng của phản ứng trên lần lượt là
- A. 2, 6, 2, 6, 4, 2, 4 B. 3, 8, 2, 3, 2, 2, 4
 C. 3, 4, 2, 3, 4, 2, 4 D. 3, 4, 2, 3, 3, 2, 4
- Câu 40 :** Một cốc nước có chứa 0,01 mol Na^+ , 0,01 mol Mg^{2+} , 0,02 mol Ca^{2+} , 0,02 mol Cl^- và 0,05 mol HCO_3^- . Nước trong cốc là:
- A. Nước cứng toàn phần. B. Nước cứng tạm phần
 C. Nước cứng vĩnh cửu. D. Nước mềm.
- Câu 41 :** Hãy chỉ ra câu sai trong các câu sau đây:
- A. A. Phản ứng oxi hoá-khử là phản ứng có sự chuyển dời electron giữa các chất phản ứng.
 B. C. Phản ứng giữa cặp oxi hoá-khử Cu^{2+}/Cu với Ag^+/Ag là do ion Cu^{2+} có tính oxi hoá mạnh hơn ion Ag^+
 C. D. Phản ứng giữa hai cặp oxi hoá khử Zn^{2+}/Zn và Fe^{2+}/Fe là do ion Fe^{2+} có khả năng oxi hoá Zn thành ion Zn^{2+}
 D. B. Phản ứng giữa kim loại và cation kim loại trong dung dịch có sự chuyển dời electron vào dung dịch.
- Câu 42 :** Các aminoaxit no có thể phản ứng với tất cả các chất trong nhóm nào sau đây.
- A. Dùng dd NaOH, dd HCl, $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$, $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$

- B. Dùng dd Ca(OH)_2 , dd thuốc tím, dd H_2SO_4 , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
 C. Dùng dd H_2SO_4 , dd HNO_3 , $\text{CH}_3\text{OC}_2\text{H}_5$, dd thuốc tím.
 D. Dùng dd NaOH, dd brom, dd HCl, CH_3OH
- Câu 43 :** Chọn câu đúng trong các câu sau:
 A. D. Tinh bột, saccarozơ và xenlulozơ đều là các polime có trong thiên nhiên.
 B. B. Tinh bột, saccarozơ và xenlulozơ có công thức chung là $\text{C}_n(\text{H}_2\text{O})_n$
 C. A. Tinh bột và xenlulozơ đều tham gia phản ứng tráng gương.
 D. C. Tinh bột, saccarozơ và xenlulozơ có công thức chung là $\text{C}_n(\text{H}_2\text{O})_m$
- Câu 44 :** Cho một lượng dư KMnO_4 vào 25ml dung dịch HCl 8M. Thể tích khí clo sinh ra là:
 A. A. 1,34 lít B. C. 1,44 lít C. D. 1,4 lít D. B. 1,45 lít
- Câu 45 :** Cho 9,6g một kim loại M tan hoàn toàn trong dung dịch HNO_3 dư, sinh ra 2,24 lít khí NO (đktc). M là kim loại nào sau đây:
 A. Cu B. Fe C. Ca D. Mg
- Câu 46 :** Cho dung dịch chứa các ion sau: K^+ , Ca^{2+} , Mg^{2+} , Pb^{2+} , H^+ , Cl^- . Muốn tách được nhiều cation ra khỏi dung dịch mà không đưa ion lạ vào dung dịch, ta có thể cho dung dịch tác dụng với chất nào trong các chất sau đây:
 A. Dung dịch K_2CO_3 vừa đủ. B. Dung dịch Na_2CO_3 vừa đủ
 C. Dung dịch K_2SO_4 vừa đủ D. Dung dịch KOH vừa đủ
- Câu 47 :** X là este của một axit hữu cơ đơn chức và ancol đơn chức. Để thủy phân hoàn toàn 6,6g chất X, người ta dùng 34,10ml dung dịch NaOH 10% có $D = 1,1\text{g/ml}$. Lượng NaOH này dư 25% so với lượng NaOH cần dùng cho phản ứng. X có công thức cấu tạo nào sau đây?
 A. C. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ B. B. HCOOC_3H_7
 C. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$ D. A. HCOOC_3H_7 và $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$
- Câu 48 :** Tốc độ của phản ứng: $\text{X}_2 + \text{Y}_2 \longrightarrow 2\text{XY}$
 Dựa vào biểu thức tính tốc độ phản ứng thì trong số các điều khẳng định sau đây, điều nào phù hợp với biểu thức tính tốc độ phản ứng:
 A. Tốc độ của phản ứng hoá học được đo bằng sự biến đổi nồng độ của các chất tham gia phản ứng.
 B. Tốc độ của phản ứng hoá học tỉ lệ thuận với tích các nồng độ của các chất tham gia phản ứng.
 C. Tốc độ phản ứng hoá học tăng lên khi có mặt chất xúc tác.
 D. Tốc độ của phản ứng hoá học thay đổi khi tăng thể tích dung dịch chất tham gia phản ứng.
- Câu 49 :** Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit có công thức phân tử $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$ nhưng xenlulozơ có thể kéo thành sợi còn tinh bột thì không.
 Cách giải thích nào sau đây là đúng:
 A. Phân tử xenlulozơ không phân nhánh, các phân tử rất dài dễ xoắn lại thành sợi.
 B. Tinh bột là hỗn hợp của hai thành phần amilozơ và amilopectin, mạch phân tử của chúng sắp xếp song song với nhau làm cho tinh bột ở dạng hạt.
 C. Hai thành phần amilozơ và amilopectin xoắn lại thành vòng xoắn, các vòng xoắn đó cuộn lại làm cho tinh bột ở dạng hạt.
 D. Phân tử xenlulozơ không phân nhánh, các phân tử rất dài sắp xếp song song với nhau theo một trục xoắn lại thành sợi.
- Câu 50 :** Các aminoaxit nào có thể phản ứng với tất cả các chất trong nhóm nào sau đây.
 A. Dùng dd H_2SO_4 , dd HNO_3 , $\text{CH}_3\text{OC}_2\text{H}_5$, dd thuốc tím.
 B. Dùng dd NaOH, dd HCl, $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$, $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
 C. Dùng dd Ca(OH)_2 , dd thuốc tím, dd H_2SO_4 , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
 D. Dùng dd NaOH, dd brom, dd HCl, CH_3OH
- Câu 51 :** Có những ion và kim loại sau:
 Co , Ba^{2+} , Mn^{2+} , Mg , Pb , Co^{2+} , Cr , Ni^{2+} , Mg^{2+} , Cr^{2+} , Ni , K^+ , Ba , Mn ,
 . Nếu sắp xếp các cặp oxi hoá-khử thành dãy điện hoá học theo chiều tính oxi hoá của các ion kim loại tăng dần thì cách sắp xếp nào sau đây là đúng

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Giám thị 1:
 Họ và tên :

 Chữ ký :

Giám thị 2:
 Họ và tên :

 Chữ ký :

1. Tỉnh/TP
2. Hội đồng coi thi:
3. Phòng thi:
4. Họ và tên thí sinh:
5. Ngày sinh:/...../.....
6. Chữ kí của thí sinh:
7. Môn thi :
8. Ngày thi :/...../.....

9. Số báo danh 10. Mã đề thi

0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9	9	9	9

MÔN HOA DH-9 (ĐỀ SỐ 1)

Lưu ý: - Thí sinh dùng bút tô kín các ô tròn trong mục số báo danh và mã đề thi trước khi làm bài. Cách tô sai: ⊙ ○ ⊗

- Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh được chọn và tô kín một ô tròn tương ứng với phương án trả lời. Cách tô đúng : ●

01	A	B	C	D	28	A	B	C	D	55	A	B	C	D
02	A	B	C	D	29	A	B	C	D	56	A	B	C	D
03	A	B	C	D	30	A	B	C	D	57	A	B	C	D
04	A	B	C	D	31	A	B	C	D	58	A	B	C	D
05	A	B	C	D	32	A	B	C	D	59	A	B	C	D
06	A	B	C	D	33	A	B	C	D	60	A	B	C	D
07	A	B	C	D	34	A	B	C	D					
08	A	B	C	D	35	A	B	C	D					
09	A	B	C	D	36	A	B	C	D					
10	A	B	C	D	37	A	B	C	D					
11	A	B	C	D	38	A	B	C	D					
12	A	B	C	D	39	A	B	C	D					
13	A	B	C	D	40	A	B	C	D					
14	A	B	C	D	41	A	B	C	D					
15	A	B	C	D	42	A	B	C	D					
16	A	B	C	D	43	A	B	C	D					
17	A	B	C	D	44	A	B	C	D					
18	A	B	C	D	45	A	B	C	D					
19	A	B	C	D	46	A	B	C	D					
20	A	B	C	D	47	A	B	C	D					
21	A	B	C	D	48	A	B	C	D					
22	A	B	C	D	49	A	B	C	D					

23	(A)	(B)	(C)	(D)	50	(A)	(B)	(C)	(D)		
24	(A)	(B)	(C)	(D)	51	(A)	(B)	(C)	(D)		
25	(A)	(B)	(C)	(D)	52	(A)	(B)	(C)	(D)		
26	(A)	(B)	(C)	(D)	53	(A)	(B)	(C)	(D)		
27	(A)	(B)	(C)	(D)	54	(A)	(B)	(C)	(D)		

PHIẾU SOI - ĐÁP ÁN (Dành cho giám khảo)

MÔN : HOA DH-9

ĐỀ SỐ : 1

01	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D	28	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	55	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
02	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	29	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	56	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
03	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D	30	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	57	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
04	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	31	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	58	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D
05	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	32	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	59	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
06	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D	33	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D	60	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
07	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	34	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
08	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	35	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
09	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	36	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
10	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	37	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D					
11	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D	38	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D					
12	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	39	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
13	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D	40	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
14	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	41	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D					
15	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	42	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
16	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	43	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D					
17	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	44	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
18	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	45	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
19	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	46	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
20	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	47	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D					
21	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	48	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
22	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	49	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D					
23	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D	50	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
24	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input checked="" type="radio"/> D	51	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
25	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	52	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
26	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	53	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input checked="" type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					
27	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D	54	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D					

